

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:

- Tên tiếng Việt: Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật.
- Tên tiếng Anh: VNU-School of Interdisciplinary Sciences and Arts.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác

- Trụ sở chính: Nhà G7, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội;
- Cơ sở Mỹ Đình: Ngõ 6 phố Trần Hữu Dực, Từ Liêm, Hà Nội;
- Cơ sở Hòa Lạc: Khu đô thị Đại học Quốc gia Hà Nội, Hòa Lạc, Hà Nội;
- Cơ sở Nghĩa Đô: Khu đô thị mới Nghĩa Đô, Nghĩa Đô, Hà Nội.
- Điện thoại: 024.3754.7619
- Website: <https://sis.vnu.edu.vn>
- Email: sis@vnu.edu.vn

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý trực tiếp

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Cơ sở giáo dục đại học công lập
- Tổ chức quản lý trực tiếp: Đại học Quốc gia Hà Nội

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài theo định hướng liên ngành, liên lĩnh vực; tiên phong khai mở và phát triển các ngành thuộc lĩnh vực công nghiệp văn hóa, sáng tạo và nghệ thuật; nghiên cứu, chuyển giao tri thức, công nghệ và tư vấn chính sách; đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển, bảo vệ đất nước và hội nhập quốc tế.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Là cơ sở giáo dục đại học thành viên của ĐHQGHN định hướng ứng dụng có uy tín, chất lượng cao về đào tạo, nghiên cứu liên ngành và nghệ thuật, chuyển giao công nghệ và tư vấn chính sách, có một số ngành đạt thứ hạng cao trong khu vực châu Á, có vị trí cao trong một số bảng xếp hạng uy tín trên thế giới.

- Mục tiêu: Trở thành cơ sở giáo dục đại học thành viên của ĐHQGHN vào năm 2030 đào tạo và nghiên cứu liên ngành định hướng ứng dụng, trọng tâm về các lĩnh vực công nghiệp văn hóa, sáng tạo và nghệ thuật; trong đó một số lĩnh vực của Nhà trường được xếp thứ hạng cao trong hệ thống các trường đại học ở châu Á.

- Giá trị cốt lõi: Tư duy liên ngành - Tinh thần khai phóng - Tầm nhìn toàn cầu

- Khẩu hiệu hành động: Kiến tạo tương lai bằng tri thức liên ngành
- Triết lý giáo dục: Trường KHLN&NT xác định lấy giá trị cốt lõi của Trường làm triết lý giáo dục, đó là “Tu duy liên ngành - Tinh thần khai phóng - Tầm nhìn toàn cầu”. Cụ thể:

+ “Tu duy liên ngành” là tiếp cận giáo dục khuyến khích người học kết hợp kiến thức và kỹ năng từ nhiều lĩnh vực học tập khác nhau để giải quyết vấn đề và hiểu thế giới xung quanh; đề cao sự hợp tác, giao thoa giữa các ngành học, vượt qua ranh giới truyền thống để tạo ra những ý tưởng mới mẻ và sáng tạo.

+ “Tinh thần khai phóng” là triết lý hướng đến việc đào tạo những con người toàn diện; thông qua quá trình trau dồi và rèn luyện thường xuyên để xác định các giá trị cốt lõi cho người học tại Trường là năng lực sáng tạo, khả năng phản biện, tinh thần ham học hỏi suốt đời, sẵn sàng khám phá những cái mới và ý thức về vai trò và trách nhiệm cá nhân với xã hội.

+ “Tầm nhìn toàn cầu” là định hướng phát triển giáo dục hướng đến việc chuẩn bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và giá trị cần thiết để thành công trong một thế giới ngày càng kết nối và đa dạng, trong đó người học có hiểu biết về các nền văn hóa xã hội khác nhau, có khả năng phối hợp giải quyết các vấn đề phức tạp, có năng lực giao tiếp hiệu quả, khả năng thích ứng với hoàn cảnh đa dạng trong môi trường quốc tế.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật là 1 trong 12 trường thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, được ra đời trên nền tảng của Khoa Sau đại học (2002) và Khoa Các khoa học liên ngành (2017) - các tổ chức tiền thân được Đại học Quốc gia Hà Nội giao phó thực hiện các sứ mệnh quan trọng mang tính chất đột phá trong nhiều thời kỳ lịch sử. Từ việc đóng vai trò nòng cốt trong việc thúc đẩy hệ thống giáo dục sau đại học, Nhà trường dần trở thành một trong những đơn vị đầu tiên được giao chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai các chương trình đào tạo mang tính chất liên ngành, liên lĩnh vực, nghệ thuật sáng tạo.

Với hơn 20 năm uy tín trong lĩnh vực quản lý giáo dục và đào tạo với phương châm “Liên ngành đồng hành cùng doanh nghiệp”. Mục tiêu lớn của Nhà trường là trở thành đơn vị trọng điểm, tiên phong, uy tín lớn và tính hội nhập cao trong đào tạo khoa học liên ngành và nghệ thuật. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động khoa học có tính mới, liên ngành, liên lĩnh vực, nghệ thuật sáng tạo, đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội và mở rộng tầm ảnh hưởng của ĐHQGHN, với khẩu hiệu hành động “Kiến tạo tương lai bằng tri thức liên ngành”.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hiệu
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Nhà G7, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

- Số điện thoại: 0946134466

- Email: nvhieu@vnu.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) *Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);*

Quyết định số 333/QĐ-ĐHQGHN ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc chuyển đổi mô hình và tổ chức lại Khoa Các khoa học liên ngành thành Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật

b) *Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;*

Trường chưa thành lập Hội đồng trường

c) *Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;*

- Quyết định số 3388/QĐ-ĐHQGHN ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc bổ nhiệm lại ông Nguyễn Văn Hiệu giữ chức Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật;

- Quyết định số 868/QĐ-ĐHQGHN ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc bổ nhiệm lại bà Nguyễn Kiều Oanh giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật;

- Quyết định số 518/QĐ-ĐHQGHN ngày 26 tháng 2 năm 2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc chuyển đổi chức vụ theo vị trí việc làm mới đối với ông Hoàng Trọng Nghĩa;

- Quyết định số 519/QĐ-ĐHQGHN ngày 26 tháng 2 năm 2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc chuyển đổi chức vụ theo vị trí việc làm mới đối với ông Nguyễn Việt Khôi.

d) *Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;*

- Quyết định số 569/QĐ-ĐHQGHN ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật

đ) *Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);*

Quyết định số 308/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức lại các đơn vị thuộc Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

TT	Đơn vị	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Email
1	Phòng Tổ chức – Hành chính	Ths. Nguyễn Thị Mai Lan	Trưởng phòng	0915592889	ntmlan@vnu.edu.vn
2	Phòng Kế hoạch – Tài chính	Ths. Nguyễn Văn Thái	Trưởng phòng	0912815816	thainv@vnu.edu.vn
		Ths. Bàn Xuân Hùng	Phó Trưởng phòng, Kế toán trưởng	0983821906	bangxuanhung@vnu.edu.vn
3	Phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác phát triển	TS. Vũ Đường Luân	Trưởng phòng	0912125393	luanvuduong@vnu.edu.vn
		TS. Lê Duy Khương	Phó Trưởng phòng	0393869682	leduykhuong@vnu.edu.vn
4	Phòng Đào tạo và Công tác sinh viên	TS. Dư Đức Thắng	Trưởng phòng	0844265451	thangdd@vnu.edu.vn
		ThS. Nguyễn Văn Hồng	Phó Trưởng phòng	0946631686	hongnv@vnu.edu.vn
5	Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng giáo dục	Ths. Đinh Việt Hải	Trưởng phòng	0983631009	viethai@vnu.edu.vn
		TS. Lê Xuân Thái	Phó Trưởng phòng	0989754004	thailexuan@vnu.edu.vn
6	Phòng thí nghiệm Kỹ thuật đồng vị phóng xạ ứng dụng	TS. Dương Văn Hào	Giám đốc	0985443985	haodv@vnu.edu.vn

TT	Đơn vị	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Email
7	Trung tâm Hợp tác quốc tế và Đào tạo liên ngành	TS. Vũ Đường Luân	Phụ trách Trung tâm	0912125393	luanvuduong@vnu.edu.vn.
8	Tạp chí Khoa học liên ngành và Nghệ thuật	PGS.TS Nguyễn Việt Khôi	Tổng biên tập	0916833388	nvkhoi@vnu.edu.vn
9	Khoa Công nghiệp văn hóa và Di sản	PGS.TS Phạm Quỳnh Phương	Trưởng khoa	0989538783	quynh.phuong@vnu.edu.vn
		TS. Mai Thị Hạnh	Phó Trưởng khoa	0795115789	maihanh@vnu.edu.vn
		PGS.TS. Vũ Đình Hòa	Phó Trưởng khoa	0945675990	hoa.vudinh@vnu.edu.vn
10	Khoa Quản trị và Kinh tế sáng tạo	TS. Trần Việt Dũng	Trưởng khoa	0903434047	tranvietdung@vnu.edu.vn
		TS. Nguyễn Anh Thư	Phó trưởng khoa	0915010217	nathu@vnu.edu.vn
		TS. Nguyễn Thu Hương	Phó Trưởng khoa	0969221183	huongnt.sis@vnu.edu.vn
11	Khoa Kiến trúc, Đô thị và Khoa học bền vững	TS. Lê Phước Anh	Trưởng khoa	0912317389	lephuocanh@vnu.edu.vn
		PGS. TS Nguyễn Ngọc Trục	Phó Trưởng khoa	0904964168	trucnn@vnu.edu.vn;
		TS. Đỗ Xuân Đức	Phó Trưởng khoa	0915209255	ducxd@vnu.edu.vn
12	Khoa Nghệ	PGS.TS Nguyễn Văn Hiệu	Phụ trách khoa	0946134466	nvhieu@vnu.edu.vn

TT	Đơn vị	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Email
	thuật và Thiết kế	TS. Nguyễn Thu Thủy	Phó Trưởng khoa	0913563966	thuy.nt@vnu.edu.vn
		TS. Trần Quốc Trung	Phó Trưởng khoa	0901788999	trungtran@vnu.edu.vn

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

- Quyết định số 789/QĐ-KHLNNT ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật ban hành Chiến lược phát triển Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật đến năm 2030, tầm nhìn 2045;

- Quyết định số 953/QĐ-KHLN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật;

- Quyết định số 19/QĐ-KHLNNT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ các Khoa trực thuộc Trường;

- Quyết định số 21/QĐ-KHLNNT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động Phòng thí nghiệm Kỹ thuật đồng vị phóng xạ ứng dụng;

- Quyết định số 107/QĐ-KHLNNT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ các phòng chức năng thuộc Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật;

- Quyết định số 110/QĐ-KHLNNT ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hợp tác quốc tế và Đào tạo liên ngành;

- Quyết định số 251/QĐ-KHLNNT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của Tạp chí Khoa học liên ngành và Nghệ thuật;

- Quyết định số 396/QĐ-KHLNNT ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ;

- Quyết định số 113/QĐ-KHLN ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Chủ nhiệm Khoa Các khoa học liên ngành ban hành Quy chế Văn hóa công sở.

II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Hiện nay Nhà trường có 154 cán bộ gồm 108 giảng viên, 03 nghiên cứu viên, 42 chuyên viên và tương đương, 01 nhân viên bảo vệ (trong đó có 25 viên chức quản lý).

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Tỉ lệ người học quy đổi trên giảng viên	18	13
2	Tỉ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	98,2%	97,9%
3	Tỉ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	62,9%	62,7%

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

Các số liệu thống kê bảo đảm thống nhất với quy định trong Chuẩn cơ sở giáo dục đại học được ban hành theo Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT.

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
I	Giảng viên toàn thời gian	108	0	40	68	7	1
1	Kinh doanh và quản lý	52	0	10	42	7	1
2	Kiến trúc và xây dựng	8	0	1	7	0	0
3	Nghệ thuật	35	0	25	10	0	0
4	Khoa học xã hội và hành vi	13	0	4	9	0	0
II	Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	108	0	40	68	7	1
1	Kinh doanh và quản lý	52	0	10	42	7	1
2	Kiến trúc và xây dựng	8	0	1	7	0	0
3	Nghệ thuật	35	0	25	10	0	0
4	Khoa học xã hội và hành vi	13	0	4	9	0	0

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ

Chỉ tính số cán bộ quản lý và nhân viên các đơn vị hành chính phục vụ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ hỗ trợ cán bộ và sinh viên; không tính các đơn vị sản xuất, kinh doanh và dịch vụ hạch toán riêng.

TT	Chỉ số	2025	2024
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	25	21
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	39	20
3	Tỉ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	27,9%	28,1%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Diện tích đất/người học (m ²)		x
2	Diện tích sàn/người học (m ²)	2,8	2,69
3	Tỉ lệ giảng viên có chỗ làm việc riêng biệt	72,7%	4%
4	Số đầu sách/ngành đào tạo	2500	
5	Số bản sách/người học	72,3	
6	Tỉ lệ học phần sẵn sàng giảng dạy trực tuyến	13%	
7	Tốc độ Internet/1.000 người học (Mbps)	333 Mbps	333 Mbps

2. Diện tích đất và diện tích xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính	ĐHQGHN, 144 Xuân Thuỷ, phường Cầu Giấy, Hà Nội	Dùng chung	1.126
2	Cơ sở 2	Tòa VAS, ngõ 6, phố Trần Hữu Dực, Từ Liêm, Hà Nội	Dùng chung	2.348
3	Cơ sở 3	Đại học Quốc gia HN, xã Hòa Lạc, Hà Nội	Dùng chung	719,5
4	Cơ sở 4	Khu ĐTM Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô Hà Nội	Dùng chung	2.080
Tổng cộng				6.273,5

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
1	Lắp đặt hệ thống biển, decal nhận diện thương hiệu tại	Cơ sở Mỹ Đình	138.495.960
2	Mua sắm trang thiết bị cho phòng Lab đa phương tiện	Cơ sở Nghĩa Đô	257.508.000
3	Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, học tập (điều hoà)	Cơ sở Mỹ Đình và cơ sở Nghĩa Đô	474.850.000
4	Mua sắm thiết bị phòng chụp Studio phục vụ cho xưởng thực hành ngành Nghệ thuật thị giác	Cơ sở Nghĩa Đô	154.943.200

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
5	Mua sắm bàn gấp, ghế gấp phục vụ cho Xưởng thực hành ngành Nghệ thuật thị giác	Cơ sở Nghĩa Đô	46.818.000
6	Mua sắm, lắp đặt bàn chân sắt theo thiết kế phục vụ cho xưởng thực hành ngành Đồ hoạ	Cơ sở Nghĩa Đô	103.504.500
7	Mua sắm ghế lưới tựa chân sơn, ghế lưới chân xoay phục vụ cho xưởng thực hành ngành Đồ hoạ	Cơ sở Nghĩa Đô	120.355.000
8	Mua sắm máy may phục vụ cho xưởng thực hành Ngành thời trang	Cơ sở Nghĩa Đô	183.395.059
9	Mua sắm cốt thiết kế phục vụ cho xưởng thực hành ngành thời trang	Cơ sở Nghĩa Đô	109.512.000
10	Mua sắm, lắp đặt tủ window trưng bày và hạng mục nội thất phục vụ cho xưởng thực hành ngành Kiến trúc	Cơ sở Nghĩa Đô	292.175.057
11	Mua sắm Tivi tại xưởng thực hành Ngành Kiến trúc	Cơ sở Nghĩa Đô	98.065.000
12	Mua máy móc, thiết bị, dụng cụ phục vụ vận hành phòng thí nghiệm.	Hoà Lạc	345.805.000
13	Mua sắm, lắp đặt hệ thống mạng internet, camera	Cơ sở Mỹ Đình và cơ sở Nghĩa Đô	158.308.992
14	Mua sắm nội thất phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, học tập của của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật (bàn ghế học sinh)	Cơ sở Mỹ Đình và cơ sở Nghĩa Đô	293.781.600
15	Mua sắm, lắp đặt nội thất nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng cho hoạt động nghiên cứu học tập của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật – hạng mục vách ngăn di động	Cơ sở Nghĩa Đô	177.120.000
16	Mua sắm Hệ thống âm thanh tại các Xưởng thực hành và phòng học chung của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật	Cơ sở Mỹ Đình và cơ sở Nghĩa Đô	199.090.000

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm	Kinh phí (triệu đồng)
17	Mua sắm màn chiếu, máy chiếu tại các Xưởng thực hành và phòng học chung của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật	Cơ sở Mỹ Đình và cơ sở Nghĩa Đô	178.300.000
Tổng cộng			3.332.027.368

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kiểm định cơ sở giáo dục

Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật chưa đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Trường thực hiện việc này theo hướng dẫn của ĐHQGHN. Tháng 12/2023, kết luận giao ban công tác BĐCL của ĐHQGHN năm 2023 xác định các đơn vị trực thuộc phải hoàn thành đánh giá cơ sở giáo dục trước 31/12/2025 và đến năm 2024, ĐHQGHN có hướng dẫn số 3293/ĐHQGHN-ĐBCL ngày 15/7/2024 để đơn vị trực thuộc nhiệm vụ này. Tháng 01/2025, Trường thành lập Hội đồng tự đánh giá cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của ĐHQGHN và ban hành kế hoạch triển khai. Đến 31/12/2025 Trường đã hoàn thành việc tự đánh giá cơ sở giáo dục.

2. Danh mục chương trình đào tạo được kiểm định

- Đối với đào tạo đại học:

+ Đào tạo đại học năm 2021 tuyển sinh khóa đầu tiên. Tháng 06/2025 sinh viên khóa I tốt nghiệp, đủ điều kiện để kiểm định 02 chương trình đào tạo ngành Quản trị thương hiệu, Quản trị tài nguyên di sản vào năm 2026. Tiếp theo có 2 chương trình đào tạo vào năm 2027, 2 vào năm 2028, 1 vào năm 2029.

+ Theo quy định, với đào tạo đại học, Trường thực hiện đánh giá chất lượng chương trình đào tạo chưa có sinh viên tốt nghiệp. Đầu năm 2025 hoàn thành đánh giá các CTĐT Quản trị thương hiệu, Quản trị tài nguyên di sản. Năm 2026, Trường tổ chức đánh giá CTĐT Quản trị đô thị thông minh và bền vững, Quản lý giải trí và sự kiện, Thiết kế sáng tạo và các ngành còn lại vào năm 2027.

- Đối với đào tạo sau đại học (trình độ thạc sĩ):

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tên chương trình	Tên tổ chức kiểm định	Thời gian hiệu lực
1	8900201.06QTD	Di sản học	Di sản học	Trung tâm Kiểm định chất lượng Thăng Long	Từ 27/12/2025 đến 26/12/2030
2	8900201.04QTD	Quản lý phát triển đô thị	Quản lý phát triển đô thị		

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO

1. Các chỉ số đánh giá về tuyển sinh và đào tạo

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Tỉ lệ nhập học trung bình 3 năm	92,86%	92,41%
2	Tỉ số tăng giảm quy mô đào tạo 3 năm	152%	77%
3	Tỉ lệ thôi học	1,12%	3,88%
4	Tỉ lệ thôi học năm đầu	0,42%	0,96%
5	Tỉ lệ tốt nghiệp	92,5%	Chưa có
6	Tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn	92,5%	Chưa có
7	Tỉ lệ người học hài lòng với giảng viên	80,28	83,7%
8	Tỉ lệ người tốt nghiệp hài lòng tổng thể	Đang	Chưa có
9	Tỉ lệ người tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	khảo sát	Chưa có

2. Quy mô đào tạo, tuyển mới và tốt nghiệp năm 2025

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
I	Đại học	3359	1196	186	<i>Đang khảo sát (*)</i>
1	Lĩnh vực: Kinh doanh và quản lý				
-	Chính quy	2361	675	186	(*)
-	Vừa làm vừa học				
-	Đào tạo từ xa				
2	Lĩnh vực: Kiến trúc và xây dựng				
-	Chính quy	128	84	0	(*)
-	Vừa làm vừa học				
-	Đào tạo từ xa				
3	Lĩnh vực: Nghệ thuật				(*)
-	Chính quy	870	437	0	
-	Vừa làm vừa học				
-	Đào tạo từ xa				
II	Thạc sĩ (và trình độ tương đương)	96	56	35	100%
1	Lĩnh vực: Khoa học tự nhiên	44	15	20	100%
2	Lĩnh vực: Khoa học xã hội và hành vi				
3	Lĩnh vực: Kiến trúc và xây dựng	13	0	4	100%

TT	Số lượng người học	Đang học	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tỷ lệ việc làm
4	Lĩnh vực: Nhân văn	39	41	11	100%
III	Tiến sĩ	22	16	2	
1	Lĩnh vực: Khoa học tự nhiên	15	7	2	100%
2	Lĩnh vực: Nhân văn	7	9		

(*) Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý có 186 sinh viên khóa QH-2021 tốt nghiệp vào năm 2025 hiện đang khảo sát về việc làm sau tốt nghiệp 9 tháng. Còn lại đều chưa có sinh viên tốt nghiệp

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Các chỉ số đánh giá về hoạt động khoa học và công nghệ

TT	Chỉ số đánh giá	2025	2024
1	Tỉ trọng thu khoa học - công nghệ	12,6%	11,8%
2	Số công bố khoa học/ giảng viên	0,37%	0,96%
3	Số công bố WoS, Scopus/ giảng viên	0,67	0,9

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện trong năm

Đơn vị: đồng

TT	Đề tài nghiên cứu khoa học	Số lượng	Kinh phí được cấp/ thực hiện trong năm 2025
1	Đề tài cấp Nhà nước	1	2.000.000.000
2	Đề tài cấp bộ, tỉnh, ĐHQGHN		
2.1	Đề tài cấp bộ	2	828.200.000
2.2	Đề tài cấp tỉnh	3	577.986.000
2.3	Đề tài cấp ĐHQGHN	21	5.660.000.000
3	Đề tài cấp cơ sở	5	500.000.000
4	Đề tài hợp tác doanh nghiệp (trong nước)	3	6.300.000.000
5	Đề tài hợp tác quốc tế	0	
	Tổng số		15.866.186.000

3. Kết quả công bố khoa học, công nghệ

TT	Công trình công bố	2025	2024
1	Tổng số bài báo khoa học được HDGSNN công nhận không nằm trong danh mục WoS, Scopus	40	23
2	Tổng số công bố WoS, Scopus tất cả các lĩnh vực	73	68
3	Tổng số sách chuyên khảo, số tác phẩm nghệ thuật và thành tích thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	Xuất bản 2 sách chuyên khảo, 3 giải thưởng quốc gia về nghệ thuật	1
4	Tổng số bằng độc quyền sáng chế	7 (chấp nhận đơn) 3 bằng sáng chế	8 (chấp nhận đơn)
5	Tổng số bằng độc quyền giải pháp hữu ích	0	1

VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các chỉ số đánh giá về tài chính

TT	Chỉ số đánh giá	Năm 2025	Năm 2024
1	Biên độ hoạt động trung bình 3 năm	8,25%	5,5 %
2	Chỉ số tăng trưởng bền vững	13,36%	43,9 %

2. Kết quả thu chi hoạt động

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2025	Năm 2024
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	121.641.601.163	71.587.490.583
I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	756.000.000	2.691.000.000
II	Thu giáo dục và đào tạo	95.539.598.075	57.373.788.900
1	Học phí, lệ phí từ người học	95.315.298.075	57.373.788.900
1.1	Lệ phí tuyển sinh	1.551.337.375	1.308.186.500
	- Lệ phí tuyển sinh tiến sĩ	4.940.000	4.680.000
	- Lệ phí tuyển sinh thạc sĩ	26.880.000	26.880.000
	- Lệ phí tuyển sinh cử nhân	98.517.375	390.926.500
	- Lệ phí thi Năng khiếu mỹ thuật	1.421.000.000	885.700.000

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2025	Năm 2024
1.2	Thu học phí năm 2024	93.763.960.700	56.065.602.400
	- Thu học phí cử nhân	83.836.960.000	47.736.990.500
	- Thu học phí thạc sĩ	2.355.150.000	2.360.200.000
	- Thu học phí tiến sĩ	1.085.800.000	782.300.000
	- Dịch vụ đào tạo khác (Đào tạo ngắn hạn, BSKT)	6.486.050.700	5.186.111.900
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN		0
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	224.300.000	0
4	Thu khác		0
III	Thu khoa học và công nghệ	15.316.186.000	8.557.245.000
1	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	9.016.186.000	1.030.000.000
2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	6.300.000.000	7.527.245.000
3	Thu khác		0
IV	Thu khác (thu nhập ròng)	10.029.817.088	2.965.456.683
B	TÔNG CHI HOẠT ĐỘNG	105.392.585.576	67.642.505.479
I	Chi lương, thu nhập	38.566.787.186	27.918.281.776
1	Chi lương, thu nhập, các khoản theo lương của giảng viên	28.153.754.646	18.944.548.348
2	Chi lương, thu nhập, các khoản theo lương cho cán bộ khác	10.413.032.540	8.973.733.428
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	61.750.858.390	34.963.410.385
1	Chi cho đào tạo	7.979.329.311	6.192.576.096
2	Chi cho nghiên cứu	15.316.186.000	0
3	Chi cho phát triển đội ngũ	157.570.000	0
4	Chi phí chung và chi khác	38.297.773.079	28.770.834.289
III	Chi hỗ trợ người học	5.074.940.000	4.760.813.318
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	4.976.840.000	2.692.750.000
2	Chi hoạt động nghiên cứu	98.100.000	2.068.063.318
3	Chi hoạt động khác		
IV	Chi khác		
C	CHÊNH LỆCH THU CHI	16.249.015.587	3.944.985.104

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Kiện toàn bộ máy, tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ

Năm 2025, Nhà trường hoàn thành công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ mới, tạo nền tảng chính trị vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Cùng với đó, cơ cấu tổ chức được rà soát, sắp xếp theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và điều hành.

2. Phát triển đội ngũ tri thức chất lượng cao

Nhà trường tiếp nhận và thu hút 15 giảng viên mới, nâng tổng số cán bộ lên 154 người, trong đó có 111 cán bộ khoa học (108 giảng viên, 03 nghiên cứu viên), bao gồm 02 giảng viên quốc tế. Đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 68 người, chiếm 62,9% tổng số giảng viên, khẳng định nền tảng học thuật ngày càng vững mạnh.

3. Hoạt động đào tạo ghi dấu mốc quan trọng

Năm 2025, Nhà trường đã mở mới chương trình đào tạo Cử nhân Công nghệ truyền thông với các định hướng *Thiết kế game* và *Thiết kế truyền thông thị giác*. Quy mô tuyển sinh đại học đạt 1.196 sinh viên; tổng quy mô đào tạo 3.472 người, trong đó có 3.359 sinh viên. Đặc biệt, năm 2025 đánh dấu khóa sinh viên đầu tiên của Nhà trường tốt nghiệp với 186 cử nhân, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn đạt trên 90%.

4. Bước chuyển trong kiểm định chất lượng

Lần đầu tiên, Nhà trường kiểm định thành công 02 chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý phát triển đô thị và Di sản học. Nhà trường triển khai xây dựng Đề án xếp hạng đại học lĩnh vực nghệ thuật và thiết kế, lĩnh vực kiến trúc theo bảng xếp hạng QS by Subject.

5. Dấu ấn khoa học công nghệ và công bố quốc tế

- Nổi bật nhất trong lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số của Nhà trường là sự ra đời của Tạp chí Khoa học liên ngành và Nghệ thuật và đã xuất bản được 03 số, trở thành diễn đàn thúc đẩy các hoạt động trao đổi khoa học theo định hướng phát triển của Nhà trường.

- Trường có 74 bài công bố quốc tế trên các tạp chí WoS/ Scopus, trong đó 74% bài thuộc nhóm Q1, Q2 và TS. Dương Văn Hào (khoa Kiến trúc, Đô thị và Khoa học bền vững) thuộc top 2 các nhà khoa học có thành tích công bố xuất sắc của ĐHQGHN.

- Trường có 10 hồ sơ đăng ký sở hữu trí tuệ, trong đó có 03 bằng sáng chế được cấp và 7 đơn đăng ký được chấp nhận.

- Trường thành lập và phát triển 05 nhóm Nghiên cứu mạnh cấp Trường, cụ thể: Nhóm “Nghệ thuật trong Công nghiệp văn hóa – sáng tạo” (định hướng ứng dụng), Nhóm “Ứng dụng công nghệ quan sát Trái đất trong quản lý đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu (định hướng ứng dụng), Nhóm “Hóa – Sinh ứng dụng trong vật liệu bền vững và tăng trưởng xanh” (định hướng cơ bản), Nhóm “Nghiên cứu lý thuyết và thực hành công nghiệp văn hóa và sáng tạo” (định hướng cơ bản), Nhóm “Phát triển và tư vấn chính sách thương hiệu quốc gia” (định hướng thương mại hóa) và hoàn thành

hồ sơ công nhận 01 nhóm Nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN “Di sản và phát triển” (định hướng cơ bản) nâng tổng số nhóm Nghiên cứu mạnh cấp ĐHQGHN của Trường lên 04 nhóm.

6. Nâng tầm uy tín qua các diễn đàn học thuật quốc tế

Năm 2025, Trường là đơn vị tổ chức/ đồng tổ chức 04 hội thảo quốc tế với các cơ sở giáo dục/ tổ chức văn hóa quốc tế, nổi bật trong đó là *Hội thảo quốc tế Engaging with Vietnam lần thứ 15*, thu hút sự quan tâm rộng rãi của giới học giả trong và ngoài nước. Cùng trong năm, Nhà trường đã tổ chức thành công 46 tọa đàm chuyên môn các cấp với nhiều chuyên gia, nhà khoa học, nghệ sĩ quốc tế trong và ngoài nước đã tạo nên một không gian trao đổi học thuật thường xuyên, chất lượng

7. Đẩy mạnh hợp tác ba nhà và hoạt động cộng đồng

Mô hình hợp tác Nhà trường - Nhà nước - Doanh nghiệp được triển khai hiệu quả, bước đầu mang lại nhiều kết quả thiết thực.

Trường phối hợp với Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình, tổ chức Santagata Foundation và Doanh nghiệp Xuân Trường đồng công bố quốc tế và triển khai thành công đề án “Luợng giá giá trị kinh tế quần thể danh thắng Tràng An”, hướng đến hợp tác với UNESCO xây dựng “Hiến chương Tràng An”.

Tháng 8/2025, Trường đã trở thành thành viên của Mạng lưới các cơ sở đào tạo thương mại điện tử. Tháng 12/2025, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật chính thức trở thành thành viên của Mạng lưới Không gian Văn hóa Sáng tạo Hà Nội.

8. Mở rộng hợp tác và quốc tế hóa giáo dục

Trong năm 2025, Nhà trường ký kết hợp tác với hơn 10 đối tác trong nước và 04 đối tác quốc tế là các doanh nghiệp, trường đại học uy tín. Số lượng người học quốc tế đạt 228 người, chiếm 6,5% tổng quy mô đào tạo, góp phần thúc đẩy môi trường học thuật đa văn hóa.

9. Tôn vinh tài năng và sức trẻ sinh viên

Sinh viên Trường tiếp tục ghi dấu ấn tại các cuộc thi học thuật, văn hóa, thể thao trong và ngoài trường. Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường học tập, rèn luyện năng động, giàu bản sắc, khuyến khích sáng tạo và phát triển toàn diện.

Năm 2025, sinh viên Trường đạt nhiều thành tích nổi bật trong học tập, phong trào và hoạt động xã hội, góp phần khẳng định chất lượng đào tạo và hình ảnh sinh viên SIS năng động, trách nhiệm và hội nhập.

Giải thưởng Nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2025, có 04 nhóm tham gia, 01 nhóm đạt Giải Nhì và 01 nhóm đạt Giải Ba

Giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học năm 2025, có 03 nhóm sinh viên đạt Giải Khuyến khích, với các đề tài tập trung vào bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề, quản lý di sản văn hóa và ứng dụng gamification trong giáo dục di sản.

Sinh viên được vinh danh tại Chương trình tuyên dương Thủ khoa trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025, với 01 sinh viên thuộc Top 20 thủ khoa khối ngành Kinh tế, thể hiện kết quả đào tạo nổi bật và chất lượng học tập xuất sắc.

Giải thưởng Thiết kế Bền vững 2025 (EVSDA) do Phái đoàn Liên minh châu Âu tại Việt Nam tổ chức, dự án thiết kế truyền thông “Tiếng Việt – Dòng chảy di sản” của sinh viên Nhà trường đã xuất sắc giành Giải thưởng EVSDA 2025, sau khi đạt Giải Nhất Cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo cấp Trường và được lựa chọn trưng bày tại không gian sáng tạo “Dòng chảy sáng tạo” (22 Hàng Buồm, Hà Nội).

Về hoạt động phong trào và tình nguyện dịp Kỷ niệm 80 Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh Nước CHXHCN Việt Nam, tập thể Đội hình sinh viên tình nguyện của Nhà trường được Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội tặng Bằng khen và 02 cá nhân sinh viên được Trung ương Đoàn vì có thành tích xuất sắc.

Đoàn Trường được Ban Chấp hành Hội Sinh viên Việt Nam Thành phố Hà Nội tặng Bằng khen vì thành tích tiêu biểu trong công tác triển khai Chương trình “Tiếp sức mùa thi” năm 2025. Đội hình tình nguyện Mùa hè xanh được Thành Đoàn Hà Nội, Hội sinh viên Thành phố Hà Nội, Chủ tịch UBND xã Mường La tặng Giấy khen do có nhiều đóng góp thiết thực trong hoạt động tình nguyện vì cộng đồng tại địa phương.

Sinh viên của Trường ghi dấu ấn tại Cuộc thi Hoa hậu Sinh viên Hòa bình Việt Nam, với 03 sinh viên lọt vào vòng Chung kết toàn quốc, trong đó 02 sinh viên đạt Top 20 và 01 sinh viên được trao danh hiệu “Đại sứ Sinh viên Tài năng”.

Ngoài ra, sinh viên Nhà trường đạt nhiều kết quả nổi bật tại các cuộc thi, hoạt động phong trào của Đại học Quốc gia Hà Nội. Tập thể lớp 23GT2 đạt Giải Nhì cuộc thi Lớp tôi là số 1; Tại Cuộc thi Ngày hội Anh tài sinh viên SIS đạt nhiều thành tích với 01 Giải Nhất, 02 Giải Nhì và 03 Giải Ba ở các nội dung thể thao và văn nghệ.

Phong trào “Sinh viên 5 tốt” tiếp tục được triển khai hiệu quả với 10 sinh viên đạt danh hiệu cấp Trường, 02 sinh viên đạt cấp Đại học Quốc gia Hà Nội và 01 sinh viên đạt danh hiệu cấp Trung ương.

Những thành tích trên khẳng định vai trò xung kích của sinh viên Trường Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật, đồng thời thể hiện hiệu quả của công tác giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hiệu